TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Huy Phúc
2. Ông Tống Xuân Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HS, ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Bế Văn H, sinh ngày 03/7/1984 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bế Văn M, sinh năm 1958 (đã chết); con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 339/2011/HSST ngày 29/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 06/02/2013).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, Bế Văn H đi bộ từ quán cắt tóc của anh Bùi Đức C sinh năm 1976, trú tại Thôn V, xã T, huyện H đến nhà anh

Nguyễn Văn P sinh năm 1980, cùng thôn với anh C để xin làm thuê. Trong lúc nói chuyện với anh P trong nhà thì Hải có điện thoại của bạn gọi đến nên đi ra sân nghe, H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15S có dán kính cường lực của anh P để trên chiếc ghế nhựa màu đỏ trước hiên nhà, thấy anh P không để ý, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại về sử dụng. H dùng tay phải cầm điện thoại nghe và nói chuyện với bạn, mặt quay vào trong nhà quan sát, tay trái cầm điện thoại của anh P cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi chào anh P đi về nhà. Về tới nhà H để chiếc áo bên trong có chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở ghế uống nước rồi đi lên vườn làm. Đến 17 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi trộm cắp không thể che giấu được nên H đem điện thoại trộm cắp được đến Công an xã T, huyện H đầu thú.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y15S có dán kính cường lực bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 19/01/2022 có trị giá 3.668.984đ *(ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tư đồng)*.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSHY, ngày 10/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Bế Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bế Văn H theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bế Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bế Văn H từ 06 đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo Bế Văn H:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận vào chiều ngày 19/01/2022, sau khi cắt tóc tại quán của anh Bùi Đức C xong bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn P là người quen ở Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang chơi và hỏi việc làm thuê. Quá trình chơi tại nhà anh P bị cáo thấy chiếc điện thoại di động màu xanh dương của anh P để trước hiên nhà, lợi dụng lúc anh P không để ý, bị cáo đã lấy trộm chiếc điện thoại đó cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi đem về nhà mình với mục đích để sử dụng. Đến chiều ngày 19/01/2022, bị cáo đem theo chiếc điện thoại đã lấy trộm của anh P đến Công an xã T đầu thú và giao nộp tang vật mình trộm cắp cho cơ quan Công an. Nay bị cáo đã nhận thức được

hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của Bế Văn H còn được chứng minh bằng Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn P thuộc Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Bế Văn H đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S, phiên bản HĐH:FUNTOUCH OS 11.1 global; kiểu máy: V2120, điện thoại có dán 01 kính cường lực, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.668.984đ *(Ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi tư đồng)*.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản một cách lén lút với mục đích để trục lợi cá nhân gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, do đó HĐXX thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản gì riêng có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú và giao nộp tang vật phạm tội; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên khả năng nhận thức còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm cơ sở để HĐXX xem xét lên mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Qúa trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y15S cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn P, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn P đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo Bế Văn H phải bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bế Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. *Về hình phạt:*

- Xử phạt bị cáo Bế Văn H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về án phí:*

Bị cáo Bế Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:*

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T, huyện Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San